

Bản án số: 837/2017/HS-PT

Ngày: 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Sơn;

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Nguyễn Lương Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Đăng An, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/2015/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Phú C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2015/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Phú C, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Phạm Thị Yên A và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 26-02-2014; có mặt.

*** Người bào chữa do Tòa chỉ định cho bị cáo:** Ông Đỗ Tuấn N - Luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 26-02-2014, tại khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phú C đã có hành vi vận chuyển trái phép 4.812,68 gam Methamphetamine, có trọng lượng tinh khiết là 3.421,543 gam từ Trung Quốc về Việt Nam giao cho đối tượng tên L không rõ địa chỉ thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Phú C khai nhận: Khoảng tháng 02/2014, C có quen biết đối tượng tên L ở Hải Phòng. Ngày 25-02-2014, L thuê C vận chuyển 01 khẩu súng K59 và 02 đồng hồ đeo tay từ Hải Phòng sang Trung Quốc giao cho P rồi nhận của P 05 kg ma túy đem về giao lại cho L để lấy tiền công. Trước mắt, L ứng cho C 5 triệu đồng. Ngày 26-02-2014, C sang Trung Quốc giao cho P súng và đồng hồ rồi nhận của P 5 kg ma túy giấu trong 2 chiếc loa thùng mang về Việt Nam thì bị bắt cùng vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2015/HSST ngày 31-8-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Phú C tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-9-2015, bị cáo Nguyễn Phú C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phú C khai nhận: Ngày 26-02-2014, C vận chuyển một khẩu súng K59 và hai đồng hồ từ Hải Phòng sang Trung Quốc giao cho một người Trung Quốc có tên là P (không rõ địa chỉ) và nhận hai chiếc loa mang về Việt Nam giao cho L ở Hải Phòng (không biết địa chỉ cụ thể) theo yêu cầu của L. Khi về đến khu A, phường T, thành phố M thì bị bắt. Nguyễn Phú C khai, khi vận chuyển hai chiếc loa về Việt Nam, C không biết bên trong có chứa ma túy, khi bị bắt và tại Cơ quan điều tra C bị đánh đập, ép cung nên đã khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa sơ thẩm, C đã khai nhận theo sự hướng dẫn của luật sư bào chữa cho C. Bị cáo Nguyễn Phú C cho rằng mình phạm tội là do vô ý, chứ không phải là cố ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phú C đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú C đồng ý với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo Nguyễn Phú C do háms lợi mà vận chuyển thuê, bị cáo đã bị bắt quả tang, vật chứng đã được thu giữ toàn bộ, do đó đã hạn chế được mức độ nguy hiểm cho xã hội, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát cấp cao, luật sư, bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo quanh co khai báo cho rằng mình phạm tội là do vô ý, chứ không phải cố ý phạm tội.

[2] Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án bị cáo đã khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy do mình thực hiện. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng khai nhận hành vi phạm tội được nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định về ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, lời khai của bị cáo cho rằng tại Cơ quan điều tra bị cáo bị đánh đập, ép cung; tại phiên tòa sơ thẩm khai theo sự hướng dẫn của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 26-02-2014, Nguyễn Phú C có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Trung Quốc về Việt Nam cho đối tượng tên L (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ). Khi đến khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh thì bị tổ tuần tra kiểm soát Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế M phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm 4.812,68gam ma túy.

[5] Tại bản Kết luận số 3599/C54 (P7) ngày 08-5-2015 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định các mẫu có hàm lượng Methamphetamine là:

- Mẫu M1: $974,54\text{gam} \times 71,5\% = 696,796\text{gam}$.
- Mẫu M2: $923,4\text{gam} \times 69,3\% = 639,916\text{gam}$.
- Mẫu M3: $980,99\text{gam} \times 74,1\% = 726,913\text{gam}$.

- Mẫu M4: $954,33\text{gam} \times 68,5\% = 653,716\text{gam}$.

- Mẫu M5: $979,42\text{gam} \times 71,9\% = 704,202\text{gam}$.

Tổng cân nặng của Methamphetamine nguyên chất trong 05 túi nêu trên là 3.421,543gam.

[6] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Phú C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Phú C thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây ra một số tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần thiết phải xử lý đối với bị cáo bằng một hình phạt đặc biệt nghiêm khắc.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Phú C là người chưa có tiền án, tiền sự; quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra về cơ bản là thành khẩn; bị cáo có bố là người có thành tích trong cuộc kháng chiến. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định, vận chuyển trái phép chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết đã nêu trên, áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Bị cáo Nguyễn Phú C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[12] Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

[3] Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Nguyễn Phú C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Phú C được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, Phòng HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Đinh Quang Sơn